TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Đại, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 285/2020/TLST –HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 1, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bị đơn: **Phạm Thành Đ**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp 1, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim T và anh Phạm Thành Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Phạm Thành Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có các con chung là Phạm Nhật Đ, sinh ngày 11/9/2012 và Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 22/8/2004.

Chị T được nuôi con chung là Phạm Ngọc Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Anh Đ được nuôi con chung là Phạm Nhật Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Anh Đ không trực tiếp nuôi cháu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Chị T không trực tiếp nuôi cháu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai Đ cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000704 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Trần Thị Kim T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo